TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02-11-2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 232/2018/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 8 năm 2018, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Phụng C, sinh năm 1989 (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn Q, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Cùng cư trú: Khóm X, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/8/2018 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, bà Ngô Phụng C trình bày:

Vào năm 2011, bà (Ngô Phụng C) và ông Huỳnh Văn Q chung sống với nhau như vợ chồng, đến ngày 20/10/2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống với nhau thời gian đầu vợ chồng rất hạnh phúc, sau một quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu

thuẫn, vợ chồng thường xuyên tranh cải, đánh nhau thường xuyên bất đồng quan điểm. Ngoài ra ông Q không lo cuộc sống gia đình chỉ lo ăn chơi, thường xuyên ăn nhậu. Bà và ông Q không còn chung sống với nhau từ tháng 02/2018 cho đến nay. Bà tự nhận thấy không có khả năng hòa giải, hàn gắn; hôn nhân không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Huỳnh Văn Q. Về con chung có 01 người tên là Huỳnh Thuyên K (giới tính nữ), sinh ngày 24/4/2015 hiện đang do bà nuôi dưỡng, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, bà yêu cầu được tự thỏa thuận với ông Q; về nợ chung không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/9/2018 và tại phiên tòa, ông Huỳnh Văn Q trình bày:

Ông (Huỳnh Văn Q) và bà Ngô Phụng C xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện P đúng như bà C trình bày. Thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, phát sinh tranh cải. Hiện tại ông vẫn còn tình thương đối với bà C và muốn hàn gắn lại hạnh phúc gia đình. Do bà C cương quyết ly hôn nên ông đồng ý ly hôn. Về con chung có 01 người đang do bà C nuôi dưỡng đúng như bà C trình bày. Ông đồng ý giao con chung cho bà C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung ông thống nhất tự thỏa thuận với bà C, về nợ chung là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 9, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho bà Ngô Phụng C ly hôn với ông Huỳnh Văn Q. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về con chung. Về án phí buộc bà Ngô Phụng C phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bà Ngô Phụng C yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn Q nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Huỳnh Văn Q vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối ông Huỳnh Văn Q là có căn cứ.

[2]. Xét về hôn nhân, vào năm 2011, bà Ngô Phụng C và ông Huỳnh Văn Q chung sống với nhau đến ngày 20/10/2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau. Việc kết hôn phù hợp với quy định tại

Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, hôn nhân giữa bà C và ông Q được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn, cả hai thống nhất xác định trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn đến cự cải. Ông Q xác định vẫn còn tình cảm đối với bà C, do bà C cương quyết ly hôn nên ông đồng ý ly hôn. Xét thấy, có cơ sở để chấp nhận cho bà Ngô Phụng C ly hôn với ông Huỳnh Văn Q.

[3]. Về con chung: Cả hai thống nhất xác định có 01 người con chung tên là Huỳnh Thuyên K (giới tính nữ), sinh ngày 24/4/2015 hiện đang do bà C đang nuôi dưỡng; cả hai thống nhất thỏa thuận giao con chung cho bà C tiếp tục nuôi, ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy sự thỏa thuận này phù hợp với quy định của các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Từ đó, công nhận sự thỏa thuận về người nuôi con chung và không cấp dưỡng nuôi con giữa bà Ngô Phụng C và ông Huỳnh Văn Q là có căn cứ.

[4]. Về tài sản chung: Các đương sự thống nhất tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét là phù hợp.

[5]. Về nợ chung: Các đương sự thống xác định không có nợ chung, đồng thời không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Ngô Phụng C phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 9, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Ngô Phụng C ly hôn với ông Huỳnh Văn Q.

2. Về con chung, ghi nhận sự thỏa thuận giữa bà Ngô Phụng C ly hôn với ông Huỳnh Văn Q, sự thỏa thuận cụ thể như sau:

Giao người con chung tên là Huỳnh Thuyên K (giới tính nữ), sinh ngày 24/4/2015 cho bà Ngô Phụng C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Ngô Phụng C về việc không yêu cầu ông Huỳnh Văn Q phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Huỳnh Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Ngô Phụng C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Bà Ngô Phụng C đã nộp xong tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007216 ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- UBND thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Phước